



BÁO CÁO TUẦN

TUẦN 25.11.2024 – 29.11.2024:

Tuần qua ghi nhận biến động rất cao trên thị trường chứng khoán. Từ đầu tuần, trước rủi ro toàn cầu tăng cao và khối ngoại bán ròng rất mạnh, VNI đã lùi sâu về mốc 1200 sau 3 tháng. Đây lần thứ 3 trong năm 2024 thị trường về vùng hỗ trợ này. Lần này, thị trường cũng phản ứng tích cực trong lần kiểm định 1200 đầu tiên, VNI hồi phục liên tục 3 phiên sau đó trong tuần, kết tuần chạm 1228 điểm.

Về độ rộng thị trường: Thị trường hồi phục tích cực với độ rộng tốt, đa số các ngành nghề & cổ phiếu đều ghi nhận sắc xanh, khối lượng giao dịch các phiên phục hồi nhìn chung khá tốt. Đây là các tín hiệu tích cực và quan trọng, củng cố kịch bản VNI sẽ tạo đáy thành công tại vùng điểm số 1220 – 1240 này.

Kịch bản cơ sở:

Trong điều kiện rủi ro thị trường duy trì mức cao (đến từ rủi ro toàn cầu và trong nước), dòng tiền sẽ rất khó bùng nổ giúp VNI bật tăng nhanh ngắn hạn.

Trong bối cảnh hiện tại, FIDT cho rằng xác suất cao VNI sẽ tiếp tục tích lũy biên độ hẹp 1220 – 1250 trong ngắn hạn, cho đến khi có sự thay đổi đủ lớn đến từ điều kiện rủi ro toàn cầu và trong nước.

- Vùng đáy trung hạn giả định: 1200 – 1220
- Vùng giao dịch cân bằng: 1220 – 1250
- Tỷ trọng khuyến nghị: Duy trì tỷ trọng 50% trong quá trình VNI tạo đáy, chủ động tăng tỷ trọng lên 70% - 80% tại các thời điểm VNIndex giảm sâu (dưới 1200).
- Khi rủi ro từ các biến số toàn cầu và VNIndex giảm mạnh, tín hiệu xu hướng uptrend có thể quay lại, Nhà đầu tư có thể chủ động nâng tỷ trọng tối đa 100% *nâng tỷ trọng tối đa 100%*.

RMS – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông báo kết quả từ Hệ thống quản trị Rủi ro (RMS) – 24/11/2024

- Kết quả đánh giá từ Hệ thống quản trị rủi ro FIDT (RMS) ở mức **Khả quan**, mức độ rủi ro **35.8%** – **Giảm nhẹ** so với tuần trước.
- Qua đó, FIDT dự báo xu hướng thị trường sẽ **TĂNG** trong tuần này. Tuy nhiên, chỉ số RMS chỉ được điều chỉnh **giảm nhẹ 35.8%** so với mức rủi ro cao **36.2%** trong tuần trước, hàm ý mức độ rủi ro trên thị trường vẫn còn cao.
- **Tỷ trọng cổ phiếu phù hợp: 50%**.
- **Nhà đầu tư tham khảo thêm Chiến lược trading cụ thể trong nội dung Báo cáo tuần.**



(Quan trọng) FIDT khuyến nghị NĐT phân tách NAV thành 2 danh mục **(1) Danh mục đầu tư** - Chú trọng cơ bản, triển vọng doanh nghiệp **(2) Danh mục Trading** - Chú trọng tín hiệu kỹ thuật. **Tuỳ vào khẩu vị rủi ro, NĐT phân bổ tỷ lệ tiền phù hợp vào mỗi danh mục.**

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ (DỰA TRÊN CƠ BẢN, TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP)	
Trạng thái thị trường	KHẢ QUAN Tuần qua ghi nhận biến động rất cao trên thị trường chứng khoán. Từ đầu tuần, trước rủi ro toàn cầu tăng cao và khối ngoại bán ròng rất mạnh, VNI đã lùi sâu về mốc 1200 sau 3 tháng. Lần này, thị trường cũng phản ứng tích cực trong lần kiểm định 1200 đầu tiên, VNI hồi phục liên tục 3 phiên sau đó trong tuần, kết tuần chạm 1228 điểm. Về độ rộng thị trường: Thị trường hồi phục tích cực với độ rộng tốt, đa số các ngành nghề & cổ phiếu đều ghi nhận sắc xanh, khối lượng giao dịch các phiên phục hồi nhìn chung khá tốt. Đây là tín hiệu quan trọng củng cố kịch bản VNI tạo đáy thành công tại vùng 1220 – 1240.
Tỷ trọng cổ phiếu danh mục đầu tư	50% Kịch bản cơ sở: Trong điều kiện rủi ro thị trường duy trì mức cao (đến từ rủi ro toàn cầu và trong nước), dòng tiền sẽ rất khó bùng nổ giúp VNI bật tăng nhanh ngắn hạn. Trong bối cảnh hiện tại, FIDT cho rằng xác suất cao VNI sẽ tiếp tục tích lũy biên độ hẹp 1220 – 1250 trong ngắn hạn, cho đến khi có sự thay đổi đủ lớn đến từ điều kiện rủi ro toàn cầu và trong nước. <ul style="list-style-type: none">• Vùng đáy trung hạn giả định: 1200 – 1220• Vùng giao dịch cân bằng: 1220 – 1250• Tỷ trọng khuyến nghị: Duy trì tỷ trọng 50% trong quá trình VNI tạo đáy.• Chủ động tăng tỷ trọng 70% - 80% tại các thời điểm VNIndex giảm sâu.

Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong/>

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: VNI TEST 1200 THÀNH CÔNG, KỊCH BẢN TÍCH LŨY 1220 - 1250

- VNI KIỂM ĐỊNH MỐC 1200 THÀNH CÔNG LẦN 1, VÙNG HỖ TRỢ XÁC NHẬN 1200 - 1220
- KHỐI NGOẠI GIẢM MẠNH BÁN RÒNG KHI VNI CHẠM HỖ TRỢ 1200 - 1220
- ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG HẤP DẪN TRUNG HẠN, DÒNG TIỀN BẮT ĐÁY 1200 KHÔNG NGẠI RỦI RO
- KỊCH BẢN CƠ SỞ: VNINDEX TẠO ĐÁY 1200 – 1220, VÙNG TÍCH LŨY TRUNG HẠN: 1220 - 1250

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG:

Về diễn biến VNI trong tuần: Tuần qua ghi nhận biến động cao trên thị trường chứng khoán. Từ đầu tuần, trước rủi ro toàn cầu tăng cao và khối ngoại bán ròng mạnh, VNI đã lùi sâu về mốc 1200 sau 3 tháng. Đây lần thứ 3 trong năm 2024 thị trường về vùng hỗ trợ này. “Mốc 1200” là cứ điểm thú vị đối với VNI, khi liên tục được giữ vững trong các thời điểm rủi ro toàn cầu và trong nước leo thang mức cao nhất (như trong nhịp chỉnh lớn tháng 4 và tháng 8.2024).

Lần này, thị trường cũng phản ứng tích cực trong lần kiểm định 1200 đầu tiên. VNI đã hồi phục liên tục 3 phiên sau đó trong tuần, kết tuần chạm 1228 điểm. Xu hướng thị trường chung đang đi khá sát kịch bản cơ sở của FIDT, khi VNI chạm vùng 1200 đã có tín hiệu phục hồi đáng chú ý, VNI tiếp tục tín hiệu tích lũy biên thấp 1220 – 1250.

- **Xu hướng MA 20D (Tỷ lệ cổ phiếu có giá > MA20):** Duy trì mức rất thấp, khoảng 20% số cổ phiếu nằm trên vùng MA20, dù có cải thiện nhẹ sau 3 phiên phục hồi.
- **Xu hướng MA 50D (Tỷ lệ cổ phiếu có giá > MA50):** Duy trì mức rất thấp, chỉ có khoảng 3% cổ phiếu nằm trên vùng MA50, chưa có tín hiệu cải thiện. Điều này cho thấy, động lượng thị trường vẫn đang rất yếu, xu hướng đa số cổ phiếu tiêu cực.

HÌNH 1: XU HƯỚNG VNINDEX, KIỂM ĐỊNH 1200 THÀNH CÔNG, HỒI PHỤC KỸ THUẬT ĐẾN 1228



Về độ rộng thị trường: Thị trường hồi phục tích cực với độ rộng tốt, đa số các ngành nghề & cổ phiếu đều ghi nhận sắc xanh, khối lượng giao dịch các phiên phục hồi nhìn chung khá tốt. Đây là các tín hiệu tích cực và quan trọng, củng cố kịch bản VNI sẽ tạo đáy thành công tại vùng điểm số 1220 – 1240 này.

Đa số cổ phiếu thị trường đã tìm thấy vùng hỗ trợ cân bằng sau giai đoạn điều chỉnh sâu, kể cả các cổ phiếu giảm sâu nhất của từng nhóm ngành, như Bất động sản (NVL, DIG, TCH), Thép (HSG, NKG), Chứng khoán (SSI, HCM, VCI, VIX), Điện và Dầu khí (GEX, PC1, PVD, PVS), và 1 số nhóm vốn hóa lớn khác (VHM – VRE – MSN – SAB – VNM - GAS). Tín hiệu các ngành giảm sâu đã có vùng tích lũy cân bằng sẽ giúp xu hướng thị trường chung nhanh ổn định.

HÌNH 2: ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG CẢI THIỆN TỐT KHI VNI KIỂM ĐỊNH THÀNH CÔNG 1200

STT	Nhóm Ngành	Số phiên tăng	11/24/2024	11/22/2024	11/21/2024	11/20/2024	11/19/2024	11/18/2024	11/15/2024	11/14/2024	11/13/2024	11/12/2024	11/11/2024
1	Đầu Tư công	5	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm
2	Bán lẻ	3	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Ngân Hàng Quốc Doanh	4	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
4	Ngân Hàng Tư Nhân	4	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
5	Bất Động Sản	4	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
6	Cảng Biển	7	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm
7	Chứng Khoán	3	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	-
8	Dầu Khí	3	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	-
9	Dệt May	7	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm
10	Khu Công Nghiệp	5	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-
11	Ô Tô	3	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-
12	Đường	5	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	-	-
13	Than	5	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-
14	Thép	5	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-
15	Thủy Sản	5	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm
16	Tiêu Dùng	4	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-
17	Y Tế	5	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm
18	Bảo hiểm	6	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm
19	Điện	4	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-
20	Hàng Không	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm
21	Hóa Chất	6	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-
22	VinGroup	7	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	Tăng Điểm	-
23	Xây Dựng	4	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-
24	VNINDEX	3	-	Tăng Điểm	Tăng Điểm	-	-	-	-	Tăng Điểm	-	-	-

Về yếu tố Định giá thị trường: VNI vùng 1200 – 1220 tương ứng P/E xung quanh 12.8 – 12.9 lần hiện tại. Với tốc độ tăng trưởng EPS trung bình đạt ổn định 15% - 17%/năm, vùng P/E forward 2025 dự kiến 11.1 – 11.3 lần. Đây là vùng định giá thấp trong xuyên suốt giai đoạn dài hơn 10 năm qua 2015 – 2024.

Bên cạnh đó, dữ liệu cho thấy khối ngoại thường sẽ chủ động dừng bán tại vùng 1200 – 1220, khi đây cũng là vùng định giá cân bằng trung hạn đối với dòng tiền tổ chức.

HÌNH 3: ĐỊNH GIÁ P/E & P/B VNINDEX 2020 – 2024:

- Xu hướng P/E liên tục điều chỉnh từ trung bình 14.5 (2010 – 2024) xuống chỉ còn mức 12.9, thấp hơn khoảng 1 Độ lệch chuẩn so với trung bình (-12%), trong xu hướng tăng trưởng kinh tế và doanh nghiệp tốt dần.
- Tương tự, xu hướng P/B liên tục điều chỉnh xuống chỉ còn mức 1.63, thấp hơn khoảng 1 Độ lệch chuẩn so với trung bình (-18%), trong xu hướng tăng trưởng kinh tế và doanh nghiệp đang tốt dần.



Tuy nhiên, cần phải nhắc lại, điều kiện rủi ro tài chính toàn cầu và trong nước đang ở mức khá cao trong ngắn hạn. 1 loạt các biến số tài chính vẫn ở vùng rủi ro cao.

- Biến số thể hiện rõ ràng nhất áp lực toàn cầu là DXY đã vào vùng rủi ro rất cao.
- Áp lực tỷ giá đang xuất hiện trên đa số các đồng tiền Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam.
- Xu hướng lãi suất trong nước tăng vì áp lực tỷ giá cũng đã xuất hiện tại khu vực Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam.
- Tình trạng khối ngoại bán ròng đáng báo động.
- Quan trọng nhất, theo đánh giá của FIDT, biến số chính sách Donald Trump tạo ra bất ổn trên thị trường tài chính vẫn chưa được phản ánh hoàn toàn, cần phải đề phòng kịch bản xấu hơn trong ngắn hạn.

Trong điều kiện rủi ro thị trường ở mức cao, chưa thể kỳ vọng điều kiện dòng tiền cải thiện nhanh. Dòng tiền trên thị trường có đặc điểm tích lũy cổ phiếu hơn là đẩy giá cổ phiếu. Mức độ phân hóa giữa các ngành và giữa các cổ phiếu trong cùng ngành cũng ở mức cao.

DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG:

Trong điều kiện rủi ro thị trường duy trì mức cao (đến từ rủi ro toàn cầu và trong nước), dòng tiền sẽ rất khó bùng nổ giúp VNI bật tăng nhanh ngắn hạn. Trong bối cảnh hiện tại, FIDT cho rằng xác suất cao VNI sẽ tiếp tục tích lũy biên độ hẹp 1220 – 1250 trong ngắn hạn, cho đến khi có sự thay đổi đủ lớn đến từ điều kiện rủi ro toàn cầu (DXY giảm nhanh) và trong nước (tỷ giá, thanh khoản và lãi suất giảm nhanh).

Trạng thái thị trường hồi phục kỹ thuật, tích lũy biên hẹp sẽ phù hợp để tích lũy cổ phiếu vùng giá trị hợp lý, tại các thời điểm thị trường điều chỉnh sâu. Khi thị trường chưa chắc chắn, chiến lược giải ngân từng phần và có sự đa dạng hóa trong danh mục đầu tư (không nên tập trung các cổ phiếu có tính thị trường, đầu cơ quá cao). Điều kiện dòng tiền thị trường không chắc chắn ủng hộ việc tích lũy cổ phiếu, hạn chế tỷ trọng trading cao ngắn hạn.

FIDT tiếp tục cập nhật các kịch bản thị trường trong tuần này. *(Nhà đầu tư nên theo dõi liên tục cập nhật Kịch bản thị trường ngắn hạn hàng tuần).*

Kịch bản cơ sở:

Ở kịch bản cơ sở, FIDT cho rằng thị trường điều chỉnh sâu gần đây đã phản ánh hầu hết các “rủi ro giả định” trong trung hạn. Khi đó, bất cứ sự đảo chiều đáng kể nào của các biến số chính trên toàn cầu như DXY (giảm quyết liệt về vùng dưới 105), lãi suất TPCP Mỹ 10 năm (giảm quyết liệt về vùng dưới 4.2%) đều tạo cơ hội giúp VNI tạo đáy thành công, đảo chiều xu hướng điều chỉnh trung hạn.

Quá trình tạo đáy nên đi kèm với tín hiệu chắc chắn (giá và khối lượng tăng) từ các nhóm ngành chính như Ngân hàng, Thép, Bất động sản, và đặc biệt Chứng khoán.

- **Vùng đáy trung hạn giả định:** 1200 – 1220
- **Vùng giao dịch cân bằng:** 1220 – 1250
- **Tín hiệu kỹ thuật quay trở lại uptrend:** (1) Vượt 1250 thuyết phục với khối lượng cao, độ rộng tốt; (2) Vượt và duy trì trên 1270, tiến đến vùng đỉnh cũ 1280 – 1300.
- **Tỷ trọng khuyến nghị:** Duy trì tỷ trọng 50% trong quá trình VNI tạo đáy, chủ động tăng tỷ trọng lên 70% - 80% tại các thời điểm VNIndex giảm sâu (dưới 1200).
- Khi rủi ro từ các biến số toàn cầu và VNIndex giảm mạnh, tín hiệu xu hướng uptrend có thể quay lại, Nhà đầu tư có thể chủ động nâng tỷ trọng tối đa 100%.

Kịch bản tiêu cực:

Trong trường hợp tài chính toàn cầu tiếp tục phản ánh biến số chính sách “Donald Trump” tiêu cực hơn, với DXY tăng cao lên vùng lịch sử tiệm cận 110 (hiện tại 107.6), cùng với yield Mỹ 10 năm tăng trên 4.6% (gần như đồng thời), áp lực tỷ giá và áp lực bán từ khối ngoại dự kiến sẽ rất mạnh. Tâm lý thị trường khi đó dự kiến sẽ rất tiêu cực.

Trong kịch bản tiêu cực, vùng đáy của VNI sẽ rất khó đoán và sẽ chiết khấu sâu hơn bình thường, do yếu tố rủi ro thị trường lớn. Khi đó, an toàn danh mục nên được đưa lên đảm bảo, cho tới khi có các tín hiệu đảm bảo thị trường dần ổn định. Điều kiện cần vẫn là các rủi ro liên quan DXY và rủi ro tỷ giá trong nước phát tín hiệu hạ nhiệt.

- **Vùng đáy trung hạn giả định:** 1160 – 1180
- **Vùng giao dịch cân bằng:** 1200 – 1220
- **Tín hiệu kỹ thuật quay trở lại uptrend:** (1) Vượt 1220 thuyết phục với khối lượng cao, độ rộng tốt; (2) Vượt và duy trì trên 1270, tiến đến vùng đỉnh cũ 1280 – 1300.

- **Tỷ trọng khuyến nghị:** Duy trì tỷ trọng dưới 30% khi đánh giá có rủi ro VNI giảm sâu xảy ra (kèm hiện tượng margin call). Khi hiện tượng margin call xảy ra, Nhà đầu tư nên quan sát thị trường trong các phiên tiếp theo để tận dụng mua vào với lợi thế vùng định giá rất thấp. Chắc chắn nếu hiện tượng margin call xảy ra, vùng đáy trung hạn của thị trường sẽ được xác lập khi hiện tượng margin được xử lý. Khi đó, Nhà đầu tư có thể chủ động tăng tỷ trọng lên 70% - 80%. Khi rủi ro từ các biến số toàn cầu và VNIndex giảm mạnh, tín hiệu xu hướng uptrend có thể quay lại, Nhà đầu tư có thể chủ động nâng tỷ trọng tối đa 100%.

BẢNG 1: DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN			
VNINDEX: 1228 VN30: 1286 VN30F1M: 1298	KỊCH BẢN TÍCH CỰC	KỊCH BẢN CƠ SỞ	KỊCH BẢN TIÊU CỰC
XÁC SUẤT	0%	80%	20%
MỤC TIÊU VNINDEX	1300 - 1320	1270 - 1280	
VÙNG GIAO DỊCH CÂN BẰNG (DỰ KIẾN)		1220 - 1250	1200 - 1220
HỖ TRỢ VNINDEX		1220 - 1200	1160 - 1180 (MARGIN CALL)
	ĐẦU TƯ TRUNG HẠN: 40% - 60% TRADING NGẮN HẠN: 0% - 20%		
TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU	VNINDEX ĐANG CHO TÍN HIỆU TẠO ĐÁY NGẮN HẠN, CẦN THÊM TÍN HIỆU XÁC NHẬN		
	ĐIỀU KIỆN THỊ TRƯỜNG PHÙ HỢP DUY TRÌ TỶ TRỌNG ĐẦU TƯ CÂN BẰNG (40% - 60%) HẠN CHẾ TRADING KHI XU HƯỚNG NGẮN HẠN VNINDEX CHƯA RÕ RÀNG, RỦI RO THỊ TRƯỜNG CÒN CAO		



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Trong bối cảnh thị trường chung đang phản ánh rất mạnh sự phân hóa tốt xấu đối với ngành và doanh nghiệp, FIDT gợi ý các đặc điểm về ngành và cổ phiếu mà Nhà đầu tư nên quan sát và lựa chọn:

Ngành được hưởng lợi từ các yếu tố toàn cầu hoặc chính sách kinh tế, xu hướng kinh tế trong nước, như:

- Triển vọng FDI – Bất động sản Khu công nghiệp & Cảng biển: **SZC**
- Triển vọng thị trường BĐS – Bất động sản dân sinh: **PDR, DXG**
- Triển vọng ngành Chăn nuôi với Luật Chăn nuôi 2025: **DBC**
- Cơ hội cho ngành Dệt may – Thủy sản trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung: **TNG**

Các đặc điểm cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh nhờ đột phá kinh doanh – mở rộng kinh doanh hiệu quả:

- **Nhóm doanh nghiệp dự kiến bùng nổ Doanh thu và lợi nhuận 2025** nhờ vào câu chuyện doanh nghiệp, định giá hợp lý: **DXG** (các dự án Gem Riverside, Gem Sky World), **PDR** (các dự án Bắc Hà Thanh, Thuận An 1 & 2), **STB** (32.5% bán vốn chiến lược VAMC), **DBC** (bán vốn chiến lược 15% đối tác ngoại và vaccine Davetco).
- **Nhóm doanh nghiệp duy trì tăng trưởng cao và ổn định**, đến từ nội tại kinh doanh vững chắc, định giá vừa phải: **CTG, HDB, STB**.
- **Nhóm doanh nghiệp tăng trưởng ổn định trung hạn**, với định giá hợp lý: **TNG, HPG, HDG, TTA**.
- Khi lựa chọn các doanh nghiệp, **FIDT đã hạn chế các rủi ro liên quan**: rủi ro pháp lý doanh nghiệp, rủi ro pháp lý lãnh đạo, rủi ro khối ngoại bán ròng trung hạn, cũng như các rủi ro đến từ nội tại doanh nghiệp như (rủi ro nợ, tiềm năng tăng trưởng ngành và doanh nghiệp giới hạn, rủi ro lợi nhuận & chi phí bất thường).

HÌNH 4: DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT Q4.2024 - 1H2025

DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024				
NGÀNH	CỔ PHIẾU	MỤC TIÊU NGẮN HẠN	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN	CATALYST NGÀNH/CỔ PHIẾU
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	28 - 30	38 - 40	(1) Ngành: dự kiến tăng trưởng mạnh nhờ vào Giá đất tăng mạnh sau Luật Đất đai 2024 (2) Doanh nghiệp: Ưu tiên các doanh nghiệp có kế hoạch phát triển các dự án cụ thể đến 1H2025. (3) Thị trường BĐS thực đã có tín hiệu phục hồi (4) Các yếu tố hỗ trợ: Định giá rẻ, dư nợ cho vay thấp
	DXG	20 - 22	28 - 30	
NGÂN HÀNG	CTG	43 - 45	50 - 52	Ngân hàng tiếp tục là lựa chọn không thể thiếu trong Danh mục đầu tư trung hạn. FIDT nhấn mạnh đặc điểm ngân hàng tiềm năng giai đoạn tới.
	HDB	30 - 32	35 - 37	(1) Tăng trưởng tín dụng ổn định trong 3 quý gần nhất, với Chất lượng tài sản không tập trung nhiều vào "cho vay BĐS" (2) NIM được cải thiện nhờ Chiến lược quản lý Nguồn vốn và lãi suất tốt (3) Rủi ro nợ xấu tương lai đã được phản ánh và quản lý tốt, với hệ số Bao phủ rủi ro nợ xấu LLCR và NPL tốt trong quý 3 (4) Vùng định giá P/E và P/B hợp lý theo tăng trưởng
	STB	34 - 36	47.7	
CHĂN NUÔI	DBC	31 - 32	34.8	(1) Giá heo trong nước tiếp tục giữ vững trên 60,000/kg, đảm bảo lợi nhuận gộp mảng Chăn nuôi tối thiểu 15% (2) Vaccine ASF đã chuẩn bị được thương mại hóa - xuất khẩu vaccine sẵn sàng - Dự kiến cuối Quý 4 (3) Cơ hội trung hạn đối với ngành Chăn nuôi sau Luật sửa đổi 2025
	HDG	31 - 32	37.7	(1) La Nina tác động mạnh lên Doanh thu/Lợi nhuận Thủy điện. KQKD Quý 3 ngành Thủy điện đã cho thấy yếu tố tích cực từ La Nina, dự kiến tiếp tục trong Quý 4 (2) Mảng Năng lượng tái tạo tiếp tục hưởng lợi khi Công suất tiêu thụ tăng cao khi Mạch 3 Đường dây 500kV đưa vào hoạt động (3) Ngành điện tăng trưởng dài hạn nhờ (*) Nhu cầu tăng trưởng 15 - 20%; (**) Quy hoạch điện 8 mở ra cơ hội phát triển NLTT
THỦY ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	TTA	14.5 - 15.0	KHÔNG ĐỊNH GIÁ	
	TNG	32 - 33	32 - 34	(1) Ngành dệt may VN hưởng lợi lớn từ chuyển dịch đơn hàng trong trung hạn từ Bangladesh & Myanmar, v.v. (2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng sẽ tiếp tục ổn định trong 2 - 4 quý tới nhờ vào Đối tác kinh doanh chiến lược, đảm bảo đơn hàng ổn định (3) Định giá cổ phiếu trong vùng hấp dẫn so với tăng trưởng trung hạn
DỆT MAY	HPG	26 - 27	33 - 35	(1) KQKD quý 3 cho thấy tăng trưởng Doanh thu/Lợi nhuận tiếp tục tốt, đặc biệt Biên lợi nhuận cải thiện, thị phần tiếp tục gia tăng (2) Xu hướng giá thép phục hồi trung hạn cùng với diễn biến giá thép và triển vọng ngành Bất động sản Trung Quốc (3) Triển vọng nguồn cung nhà máy thép Dung Quất 2 hưởng lợi Dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam
	BWE	50 - 52	60 - 62	(1) Triển vọng doanh thu tăng mạnh nhờ vào Chiến lược M&A mạnh mẽ và đầy tiềm năng tại khu vực Long Thành - Đồng Nai, Long An, v.v. (2) Triển vọng Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh nhờ vào Chính sách điều chỉnh giá dịch vụ Nước trong 2025 - 2027 (3) Định giá rất hấp dẫn đối với doanh nghiệp có dòng tiền rất an toàn cùng với dự phóng tăng trưởng trung hạn hấp dẫn
NƯỚC				

VĨ MÔ TOÀN CẦU: CHÍNH SÁCH “ƯU TIÊN MỸ” THỜI TRUMP, SỨC ÉP ĐỐI VỚI TẤT CẢ

- CHỨNG KHOÁN MỸ LẬP ĐỈNH TRƯỚC KỲ VỌNG KINH TẾ “ƯU TIÊN MỸ” THỜI DONALD TRUMP
- KỲ VỌNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CAO, LÃI SUẤT USD ĐẢO CHIỀU, DXY ĐẠT ĐỈNH
- SỨC ÉP TIẾP DIỄN ĐỐI VỚI CÁC NỀN KINH TẾ CHÂU Á & ĐÔNG NAM Á
- RỦI RO BIẾN ĐỘNG ĐỐI VỚI XU HƯỚNG TỶ GIÁ KHU VỰC CHÂU Á VÀ ĐÔNG NAM Á TĂNG CAO

CẬP NHẬT KINH TẾ - VĨ MÔ THẾ GIỚI:

Có thể thấy, kể từ khi Donald Trump trở thành Tổng thống Mỹ với các chính sách kinh tế đã được định hình, thị trường tài chính toàn cầu đang phản ánh mạnh xu hướng chỉ duy nhất Mỹ có lợi, và tất cả đều chịu rủi ro lớn, theo đúng quan điểm “Make America Great Again” mà Donald Trump đã hứa hẹn.

FIDT nhắc lại 2 đề xuất chính sách quan trọng của chính quyền Donald Trump sắp tới, ảnh hưởng mạnh mẽ đến thị trường tài chính toàn cầu:

- **Chính sách ủng hộ kinh tế:** Giảm thuế TNDN (21% về 15%), ủng hộ ngành Ngân hàng và Crypto.

- **Chính sách thuế nhập khẩu toàn cầu:** Đề xuất 10% - 20% đối với tất cả hàng hóa (bao gồm cả hàng hóa Việt Nam), và 40% - 60% đối với hàng hóa Trung Quốc. Xem xét đánh thuế riêng đối với hàng hóa Châu Âu, Mexico.

BẢNG 2: CÁC ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH CỦA DONALD TRUMP, VÀ ĐA SỐ ĐỀ XUẤT ĐỀU CÓ KHẢ NĂNG THỰC

Các đề xuất chính sách của Donald Trump, có thể ảnh hưởng kinh tế sâu rộng	Có thể thông qua bởi Tổng thống	Yêu cầu Quốc hội thông qua	Yêu cầu Tòa án tối cao thông qua nếu tranh cãi xảy ra	Áp lực lên thâm hụt ngân sách => áp lực tăng lãi suất TPCP	Áp lực tăng kỳ vọng lạm phát	Áp lực tăng rủi ro biến động thị trường tài chính toàn cầu
Thuế nhập khẩu						
20% thuế nhập khẩu toàn hàng hóa	x		x		x	x
60% thuế nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc	x		x		x	x
20% thuế nhập khẩu ô tô từ Mexico	x		x		x	
Điều chỉnh chính sách FED						
Thay thế Jerome Powell		x				
Tổng thống tác động đến lãi suất		x				
Trục xuất nhập cư trái phép	x		x	x	x	
Giảm hàng rào chính sách						
Khai thác dầu khí	x		x			
Giảm điều kiện bảo vệ môi trường	x		x			
Nới lỏng hoạt động Tiền điện tử	x		x			
Giảm thuế						
Chính sách thuế ưu đãi thời 2017		x		x	x	
Giảm thuế TNDN 21% về 15%		x		x	x	
Loại bỏ thuế thu nhập liên bang		x		x	x	



Nguồn: Bloomberg, FIDT tổng hợp

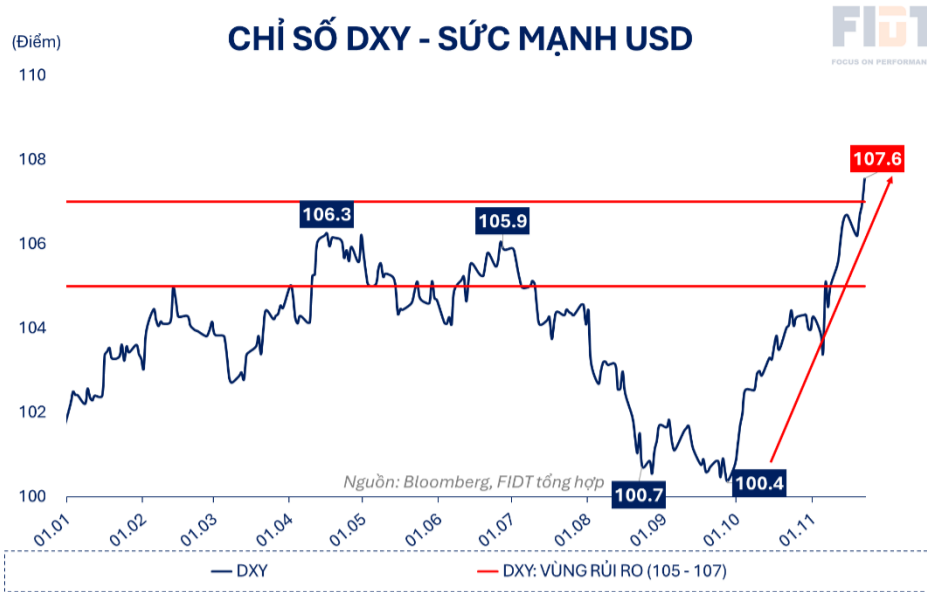
- Vì chính sách ủng hộ kinh tế Mỹ cực đoan, đề xuất chính sách của Donald Trump đã khiến kỳ vọng của thị trường rất cao về tăng trưởng kinh tế Mỹ, trong khi rủi ro đến tất cả các nền kinh tế xuất khẩu mạnh sang Mỹ.
- Nhìn vào biến số lãi suất USD trung hạn (lãi suất TPCP Mỹ 10 năm) đang cho thấy điều đó, khi đã tăng mạnh, thể hiện kỳ vọng tăng trưởng kinh tế - lạm phát cao trung hạn.
- Thị trường cũng đang phản ánh lãi suất USD ngắn hạn duy trì mức cao. Theo đó, FED dự kiến duy trì mức lãi suất 4.0% - 4.3% trong xuyên suốt 2024.
- Chênh lệch về triển vọng lãi suất và tăng trưởng kinh tế đã đẩy DXY tăng rất mạnh, rơi vào vùng rủi ro lớn nhất theo FIDT đánh giá.
- Khi DXY tăng rất mạnh có thể gây ra biến động mạnh về tỷ giá và dòng tiền trên toàn cầu. (Tương tự các giai đoạn áp lực tỷ giá xuất hiện trên toàn cầu cùng với DXY: quý 3.2022, quý 3.2023, tháng 4.2024)

HÌNH 5: XÁC SUẤT FED GIẢM LÃI SUẤT TRONG CÁC KỲ HỌP 2024 – 2025

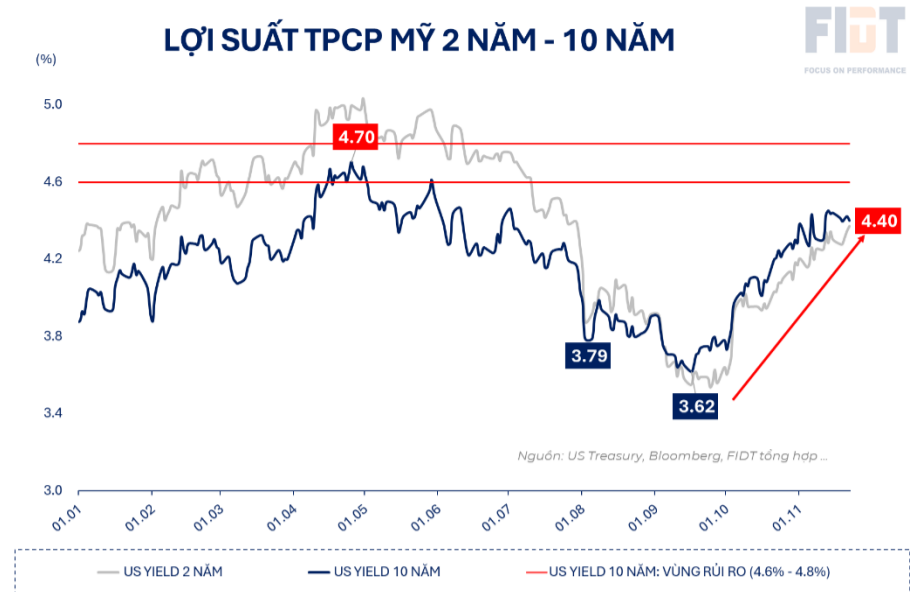
- Lãi suất FED dự kiến sẽ 4.3% - 4.5% trong 2024. FED sẽ cắt giảm lãi suất 25bps vào cuộc họp tháng 12.
- Lãi suất FED dự kiến sẽ 4.0% - 4.3% trong 2025. FED dự kiến chỉ cắt lãi suất 2 lần trong 2025, điểm tiêu cực.

FED MEETING DATE	2.75% - 3%	3% - 3.25%	3.25% - 3.5%	3.5% - 3.75%	3.75% - 4%	4% - 4.25%	4.25% - 4.5%	4.5% - 4.75%
12/18/2024	-	-	-	-	-	-	52.7	47.3
1/29/2025	-	-	-	-	-	11.3	51.6	37.2
3/19/2025	-	-	-	-	6.1	33.0	43.8	17.1
5/7/2025	-	-	-	1.5	12.7	35.7	37.3	12.9
6/18/2025	-	-	0.6	5.8	21.6	36.3	27.8	7.9
7/30/2025	-	0.1	1.7	9.1	24.6	34.5	23.7	6.3
9/17/2025	-	0.5	3.4	12.7	26.9	32.0	19.7	4.8
10/29/2025	0.1	0.9	4.8	14.8	27.7	30.2	17.4	4.1

HÌNH 6: DXY TĂNG MẠNH ĐẾN VÙNG RỦI RO CAO



HÌNH 7: YIELD MỸ 10 NĂM ĐÃ TIỆM CẬN VÙNG RỦI RO CAO



HÌNH 8: DÒNG TIỀN FII QUAY VỀ MỸ RẤT MẠNH, TRONG KHI TIẾP TỤC BÁN RÒNG CHÂU Á VÀ ĐÔNG NAM Á

MUA BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI SO VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC						
Cập nhật 22/11/2024 (Triệu USD)						
Quốc gia	1D	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
India	140	(693)	(4,119)	(15,258)	11,854	23,739
Indonesia	(82)	(465)	(1,459)	(1,211)	4,765	6,377
Japan		8,311	10,416	39,915	42,142	33,531
Malaysia	(30)	(28)	(1,799)	(2,212)	1,223	1,995
Philippines	(10)	(50)	1,944	152	2,457	2,668
S. Korea	13	(857)	1,545	4,519	47,124	54,263
Sri Lanka	0	(7)	(7)	(8)	(28)	(29)
Taiwan	263	(1,278)	(5,195)	(4,064)	(17,405)	(10,819)
Thailand	35	49	(1,279)	(3,117)	(5,298)	(5,613)
Vietnam	3	(405)	(1,019)	(1,804)	(6,654)	(7,448)
Tổng	331	4,577	(973)	16,911	80,180	98,665

FLOW CÁC QUỸ ETF TẠI VIỆT NAM						
Cập nhật 22/11/2024 (Triệu USD)						
ETFs	1D	1W	1M	3M	YTD	1Y
Fubon FTSE Vietnam ETF	-	-	(4.4)	(55.1)	(215.0)	(195.0)
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-	0.4	0.5	(7.2)	(84.1)	(112.5)
DCVMVN30 ETF Fund	0.3	(4.6)	(3.4)	(16.7)	(77.2)	(77.2)
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCIT	-	(2.8)	(14.6)	(16.0)	(65.7)	(65.9)
VanEck Vietnam ETF	(5.9)	(14.5)	(28.9)	(33.3)	(45.9)	(51.3)
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Syn	-	(2.8)	(36.9)	(36.9)	(63.8)	(33.5)
Premia Vietnam ETF	(0.7)	(0.7)	(0.7)	0.1	(15.1)	(15.1)
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures	-	-	-	(2.7)	(2.7)	(2.7)
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Ca	-	-	0.2	0.3	(2.0)	(2.1)
SSIAM VN50 ETF	-	-	-	-	(2.3)	(2.1)
KIM Growth VNFINSELECT ETF	-	-	0.1	0.1	(1.7)	(1.7)
SSIAM VN30 ETF	-	-	-	0.7	0.1	0.1
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	-	-	-	1.7	1.7	1.7
Global X MSCI Vietnam ETF	-	-	-	-	1.9	1.9
DCVMVN Mid Cap ETF	-	-	-	2.0	5.2	5.9
KIM Growth VN30 ETF	0.7	1.3	9.6	40.9	40.9	42.2
Tổng	(6.3)	(24.4)	(86.9)	(153.4)	(525.7)	(507.2)

FLOW CÁC QUỸ ETF TRÊN THẾ GIỚI VÀ TRONG KHU VỰC						
Cập nhật 22/12/2024 (Triệu USD)						
Quốc gia	1D	1W	1M	3M	YTD	1Y
US	11,853	29,953	175,506	349,795	930,007	1,058,002
Europe	814	(388)	(337)	10,805	42,661	50,991
China	(669)	16	(13,883)	40,064	133,013	146,108
Hong Kong	397	(253)	536	1,092	1,276	5,372
India	31.0	(22)	(79)	868	13,005	15,588
Indonesia		(9)	(20)	(38)	(84)	(94)
Japan	(1,489.0)	(3,256)	2,468	(643)	11,818	9,939
Malaysia		(18.0)	(32.0)	31.0	55.0	58.0
Pakistan			1.0		(6.0)	(5.0)
Philippines				6.0	(5.0)	(2.0)
Singapore	6.0	56.0	110.0	123.0	146.0	190.0
South Korea	(72.0)	(465)	(190)	388	9,530	9,647
Taiwan	205.0	1,172	2,953	7,557	20,924	22,798
Thailand		(2)	(29)	(67)	(64)	(56)
Vietnam	(8.0)	(26.0)	(98.0)	(132.0)	(866.0)	(897.0)
Tổng	11,068	26,758	166,906	409,849	1,161,410	1,317,639

DIỄN BIẾN FII & ETFs CẬP NHẬT 18.11 - 22.11

ĐƠN VỊ: (Triệu USD)

ĐIỂM NHẤN FII TOÀN CẦU TRONG TUẦN QUA:

- Dòng vốn FII tiếp tục duy trì bán ròng các nền kinh tế mới nổi khu vực Châu Á - Đông Nam Á, tuy nhiên tốc độ bán đã giảm mạnh so với 2 tuần gần đây. Cụ thể:
 - Đối với các nền kinh tế EM Châu Á: India (-693), Hàn Quốc (-857), Đài Loan (-1,278).
 - Đối với các nền kinh tế Đông Nam Á: Indonesia (-465), Việt Nam (-405). Dòng vốn FII rút ròng không đáng kể đối với Thái Lan và Malaysia.
 - Dòng tiền vẫn đang tập trung chảy mạnh vào ETF thị trường Mỹ trong tuần (+29,953).

ĐIỂM NHẤN ETF VIỆT NAM TOÀN CẦU TRONG TUẦN QUA:

- Tuần qua tiếp tục ghi nhận dòng vốn ETF bán ròng tại thị trường Việt Nam, quy mô bán ròng đã giảm đáng kể (-24.4), đáng chú ý là đã bán ròng đến từ ETF VanEck (-14.5).
- Dòng vốn các ETF còn lại không có thay đổi đáng kể trong tuần.
- Điểm tích cực là xu hướng bán ròng của quỹ Fubon đã dừng trong 1 tháng qua.

Cập nhật thêm về Thị trường tài chính toàn cầu:

- **Thị trường chứng khoán Mỹ:** Cả bộ 3 chỉ số S&P 500 (+1.7%), Nasdaq (+1.9%), và DowJones (+2.0%) tiếp tục tăng mạnh trong tuần. Kể từ khi Donald Trump đắc cử Tổng thống, bộ ba chỉ số Mỹ liên tục thiết lập các đỉnh cao mới, thể hiện kỳ vọng tăng trưởng kinh tế rất cao nhờ vào triển vọng chính sách mới.
- **Thị trường chứng khoán Châu Á:** Với sức ép từ đồng DXY mạnh lên, rủi ro tỷ giá quay lại & dòng tiền FII rút mạnh, đa số thị trường CK Châu Á và Đông Nam Á đều điều chỉnh mạnh thời gian vừa qua. Tuy nhiên, đa số chỉ số đã về vùng hỗ trợ, có tín hiệu phục hồi trong tuần. **Thị trường Châu Á:** Nikkei (-0.9%), Hang Seng (-1.0%), KOSPI (+3.7%). **Thị trường Đông Nam Á:** VNI (+0.8%), Indonesia (+0.5%).
- **Thị trường Tiền số:** Với việc Donald Trump có những động thái rõ ràng về chính sách ủng hộ tiền số, bao gồm cả chọn lựa Chủ tịch UBCK Mỹ là người ủng hộ Crypto giai đoạn trước, đã tạo ra cơn bùng nổ tiền số gần đây. Bitcoin

(BTC/USD) là chứng khoán tăng mạnh nhất trong tuần qua, (+8.0%), tiệm cận ngưỡng \$100,000/BTC. FIDT không có nhận xét sâu hơn về thị trường tiền số.

- **Giá dầu Brent:** Giá dầu Brent có sự cải thiện trong thời gian gần đây, tăng mạnh lên \$75.2/thùng (+5.8%), tuy nhiên vẫn trong vùng đáy trung hạn: \$70 - \$75. Triển vọng nguồn cung dầu ổn định từ khối OPEC+ và Mỹ, trong khi triển vọng nhu cầu năng lượng suy giảm theo xu hướng kinh tế sản xuất toàn cầu, là hai áp lực chính khiến triển vọng giá dầu neo vùng thấp \$70 - \$75 trong ngắn hạn. Tuy nhiên, trong kịch bản biến động chiến tranh Israel – Iran tăng cao, giá dầu có thể dễ dàng vượt \$75.

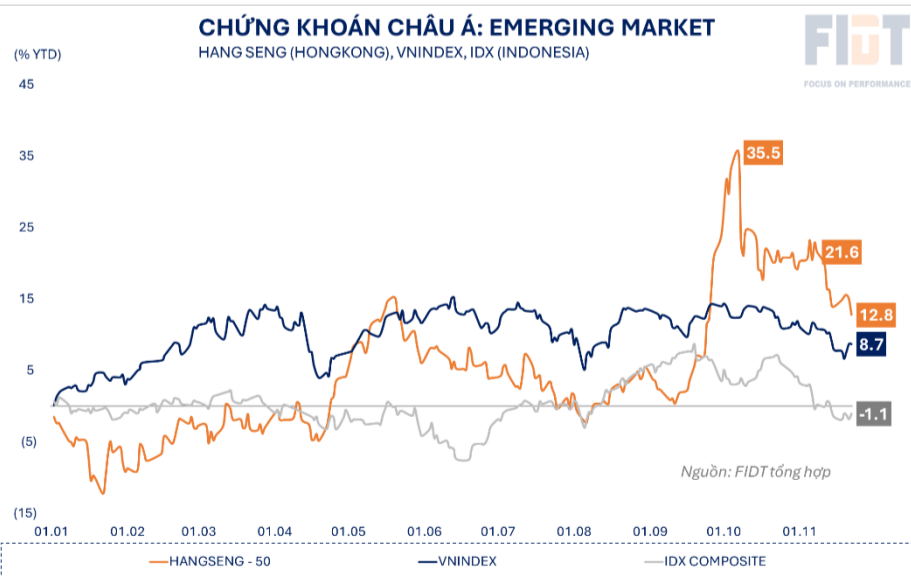
BẢNG 3: DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

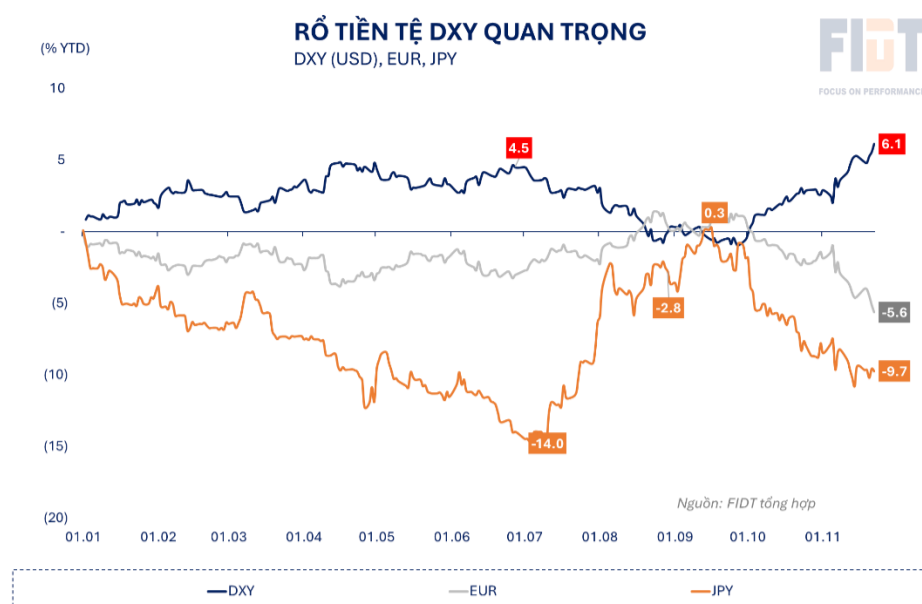
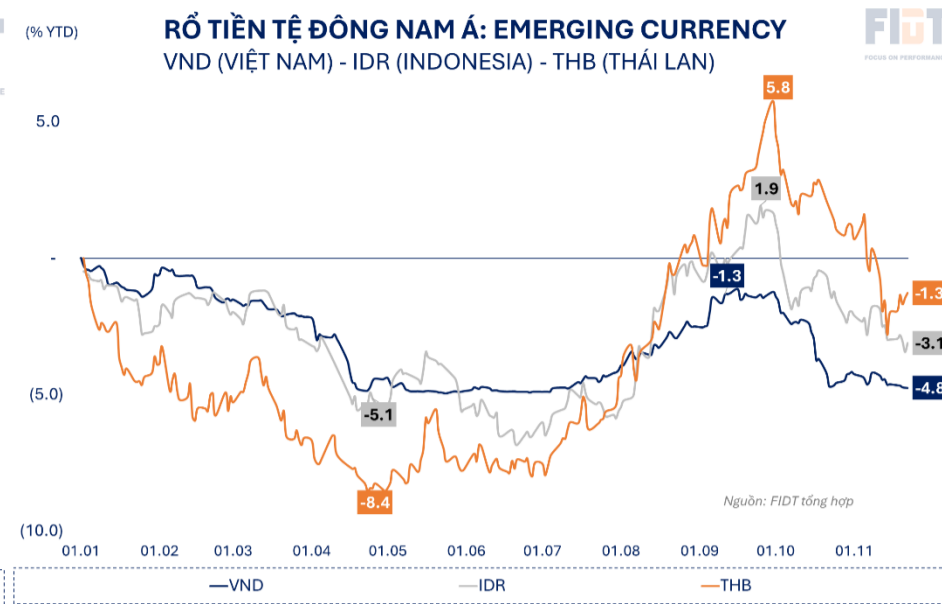
BẢNG TÓM TẮT BIẾN ĐỘNG TOÀN CẦU	ĐÓNG CỬA	1 DAY (%)	3 DAY (%)	1 WEEK (%)	1 MONTH (%)	3 MONTH (%)	YTD (%)
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ							
CHỈ SỐ DOW JONES	44,297	1.0	2.4	2.0	4.5	7.6	17.5
CHỈ SỐ S&P 500	5,969	0.3	0.9	1.7	2.7	5.9	25.1
CHỈ SỐ NASDAQ	20,776	0.2	0.4	1.9	2.7	5.4	23.5
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU ÂU							
CHỈ SỐ EURO STOXX 50	4,789	0.7	0.8	(0.1)	(3.0)	(2.4)	5.9
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á							
HANG SENG - 50 (HONG KONG)	19,230	(1.9)	(2.2)	(1.0)	(6.1)	9.2	12.8
NIKKEI - 225 (NHẬT BẢN)	38,284	0.7	(0.3)	(0.9)	0.4	(0.2)	14.4
KOSPI - 200 (HÀN QUỐC)	332.4	0.9	1.3	3.7	(3.1)	(9.7)	
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á							
VNINDEX (VIỆT NAM)	1,228	(0.0)	1.9	0.8	(2.3)	(4.5)	8.7
IDX COMPOSITE (INDONESIA)	7,196	0.8	(0.0)	0.5	(6.8)	(4.6)	(1.1)
XU HƯỚNG TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG							
DXY	107.6	0.5	1.3	0.8	3.4	6.8	6.1
USD/JPY	154.8	(0.2)	(0.1)	(0.3)	(1.9)	(7.2)	(9.7)
USD/VND	25,422	(0.0)	(0.1)	(0.1)	(0.1)	(1.8)	(4.8)
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ TÀI SẢN KHÁC							
BITCOIN	99,420	1.4	7.7	8.4	45.9	56.1	137.1
VÀNG (XAU/USD)	2,716	1.7	3.2	6.0	(0.7)	8.1	31.7
DẦU BRENT	75.2	1.3	2.5	5.8	1.1	(4.9)	(2.4)
XU HƯỚNG LÃI SUẤT (LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM, ĐƠN VỊ: BPS)							
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 2 NĂM	4.4	2.4	9.3	7.0	29.4	45.8	12.3
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 5 NĂM	4.3	(0.9)	3.2	(1.2)	26.3	64.6	44.8
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 10 NĂM	4.4	(2.2)	0.4	(3.9)	18.8	60.1	52.1
LỢI SUẤT TPCP VN - 10 NĂM	2.8	0.0	1.4	1.4	5.9	3.7	52.0

HÌNH 9: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ



HÌNH 10: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á



HÌNH 11: RỔ TIỀN TỆ DXY QUAN TRỌNG**HÌNH 12: RỔ TIỀN TỆ ĐÔNG NAM Á**

TIỀN TỆ - LIÊN NGÂN HÀNG: NHNN BƠM RÒNG THANH KHOẢN, LÃI SUẤT LNH HẠ NHIỆT

- ÁP LỰC TỶ GIÁ TIẾP TỤC VÙNG ĐỈNH, PHỤ THUỘC VÀO XU HƯỚNG TOÀN CẦU
- THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI ĐANG ẢNH HƯỞNG THANH KHOẢN VÀ LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG
- NHNN BƠM RÒNG 50,000 TỶ THÔNG QUA OMO, GIẢM NHIỆT ÁP LỰC THANH KHOẢN VÀ LÃI SUẤT LNH
- FIDT DỰ PHÓNG TỶ GIÁ CHẠM TRẦN VÀ GIẢM DẦN TRONG CUỐI QUÝ 4

CẬP NHẬT ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - TIỀN TỆ VIỆT NAM NGẮN HẠN:

Như FIDT trình bày trong xuyên suốt báo cáo này, các áp lực mang tên Donald Trump đã khiến DXY neo cao vùng đỉnh lịch sử, có khả năng gây biến động tiền tệ và tỷ giá trên toàn cầu. VND cũng đang bị ảnh hưởng tiêu cực tương tự.

Xu hướng tỷ giá hiện tại đang liên tục neo đỉnh vùng 25,500, không có tín hiệu giảm nhiệt. Điểm tích cực là NHNN vẫn chưa bán ra USD trong kỳ áp lực tỷ giá lần này.

Ảnh hưởng từ hoạt động ngoại hối khiến thanh khoản liên ngân hàng thắt chặt, lãi suất liên ngân hàng qua đêm và 1 tuần liên tục neo vùng 4.7% - 5.0%, đồng thời NHNN bơm ra thanh khoản lượng lớn trên OMO. Đây là điều kiện không tốt để phòng vệ trường hợp DXY tăng cao 108 – 110 như kịch bản tiêu cực có đề cập.

FIDT cho rằng, các ảnh hưởng liên thông từ toàn cầu đến tỷ giá và lãi suất Việt Nam hiện tại đang là tự nhiên, chưa có rủi ro quá lớn, tuy nhiên rủi ro hiện diện liên tục. Vì vậy, Nhà đầu tư phải cẩn trọng với nhóm rủi ro tỷ giá – thanh khoản.

Kịch bản cơ sở:

Với nguồn cung USD dự kiến ổn định và dồi dào cuối năm, FIDT cho rằng áp lực tỷ giá chỉ xuất hiện trên thị trường tài chính và liên ngân hàng, chưa có rủi ro tỷ giá trung hạn hiện tại.

NHNN vẫn khá tự tin với động thái chưa bán USD của mình, cho thấy hệ thống ngân hàng cũng chưa thiếu hụt USD.

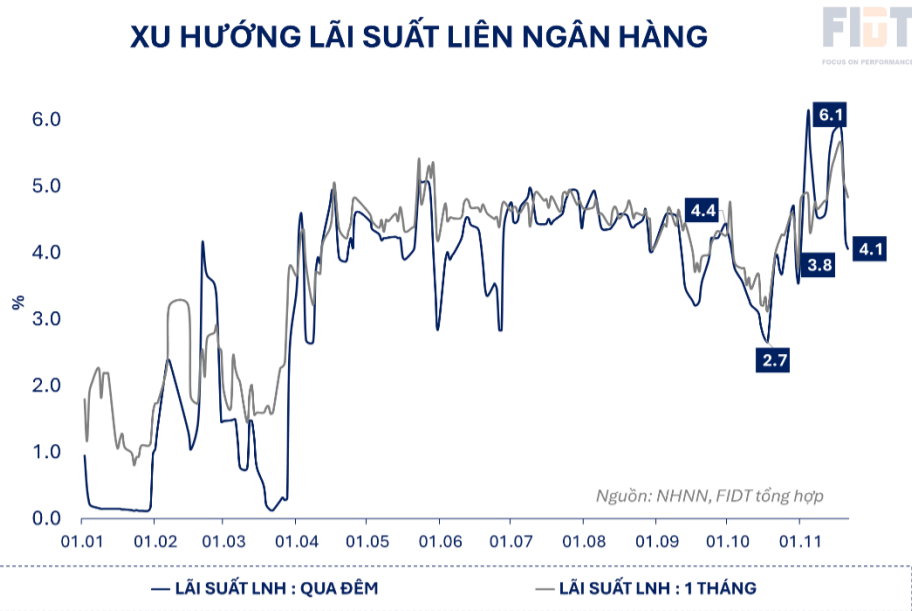
Lãi suất qua đêm sẽ được duy trì mức 4.5% - 5.0%, với thanh khoản sẽ được điều tiết ổn định từ SBV thông qua OMO.

FIDT kỳ vọng không có rủi ro thanh khoản ngắn hạn, vì khả năng quản lý thanh khoản tốt và chủ động từ NHNN.

Xem thêm: Hình 10 - 13 về xu hướng lãi suất LNH, lợi suất TPCP, tỷ giá, và hoạt động OMO.

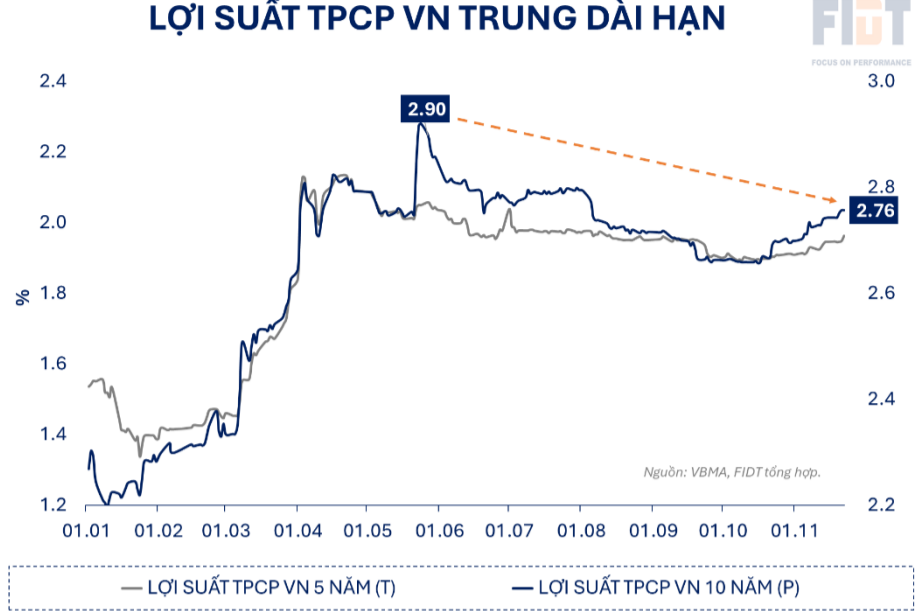
HÌNH 13: LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG (QUA ĐÊM & 1 THÁNG)

XU HƯỚNG LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



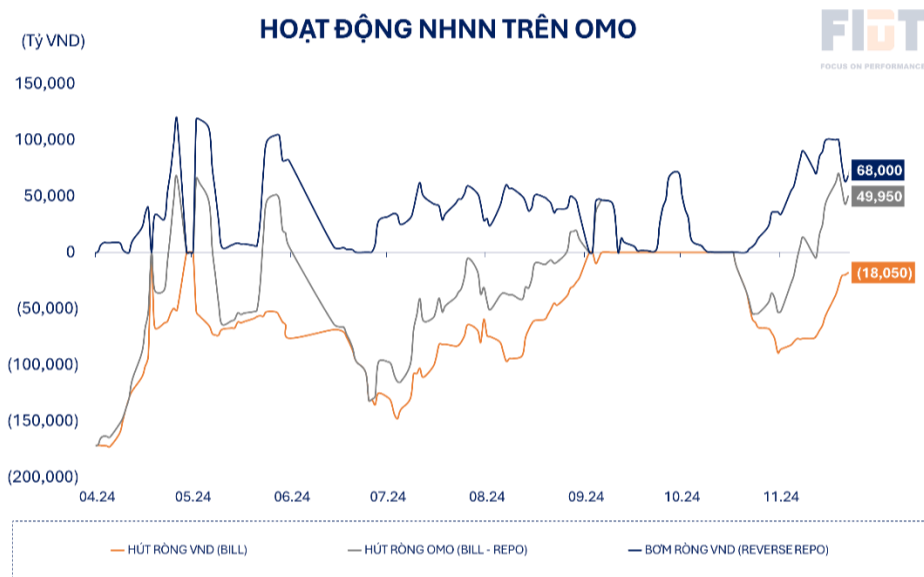
HÌNH 14: LỢI SUẤT TPCP TRUNG DÀI HẠN (5 NĂM – 10 NĂM)

LỢI SUẤT TPCP VN TRUNG DÀI HẠN



HÌNH 15: NHNN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG OMO

HOẠT ĐỘNG NHNN TRÊN OMO



HÌNH 16: XU HƯỚNG TỶ GIÁ USD/VND

XU HƯỚNG TỶ GIÁ USD/VND



PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH FIDT

Đoàn Minh Tuấn – Trưởng phòng

Email: tuan.doan@fidt.vn

Số điện thoại: 093.385.7333

Nguyễn Kim Dũng – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 038.991.3349

Hà Kim Thành – Chuyên viên phân tích

Email: thanh.ha@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 096.599.3323

LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!

